

**TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**

Tháng 3/2016

MỤC LỤC

PHẦN I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2015.....	2
I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.....	2
II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015	2
1. Số lượng và giá trị các hợp đồng thực hiện năm 2015	2
2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015	3
III. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TÁC KHÁC.....	3
1. Công tác tổ chức, nhân sự.....	3
2. Công tác kế toán tài chính.....	4
3. Công tác quản lý khoa học	4
4. Công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng	4
5. Công tác cổ đông, pháp chế và quản lý thông tin	5
PHẦN II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016	6
1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016	6
2. Kế hoạch Marketing và hợp tác phát triển.....	6
3. Công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực	6
4. Công tác Kế toán Tài chính.....	7
5. Công tác Quản lý khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng.....	7
6. Công tác Pháp chế và kiểm tra, đánh giá, thanh tra nội bộ.....	8

BÁO CÁO

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Căn cứ vào Nghị quyết số 98/NQ-CTTK ngày 20/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

PHẦN I

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2015 (đến hết ngày 31/12/2015)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong năm 2015, Việt Nam chính thức gia nhập TPP mở ra nhiều cơ hội lẫn thách thức đối với Việt Nam.

Tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị sản xuất phân bón thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (VINACHEM), đặc biệt là sản xuất DAP và Urê gặp nhiều khó khăn do giá các loại phân bón không cạnh tranh với hàng nhập khẩu.

Bên cạnh những khó khăn chung của các đơn vị thuộc Tập đoàn, Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO) cũng gặp khó khăn do khối lượng công việc chuyển sang năm 2015 của các dự án lớn như DAP số 2, Đạm Hà Bắc còn ít. Mặt khác, việc khai thác các hợp đồng mới trong năm 2015 gặp nhiều khó khăn, tiến độ thực hiện của dự án mới chậm so với kế hoạch do vậy sản lượng và doanh thu không đạt được chỉ tiêu của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã đề ra.

Tuy nhiên trong năm 2015 Công ty đã ký kết Hợp đồng EPC Muối mỏ Lào với giá trị và khối lượng công việc lớn tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 và những năm tiếp theo.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Số lượng và giá trị các hợp đồng thực hiện năm 2015

Tổng số các hợp đồng được Công ty tổ chức thực hiện trong năm 2015:

Nội dung	Giá trị HĐ (triệu đồng)	Số lượng Hợp đồng
Tư vấn Thiết kế	94.378	67
Thi công, xây lắp	1.795.855	75 (04 HĐ EPC và 71 HĐ khác)
Dịch vụ khác	2.633	14
Tổng cộng	1.892.866	156

Số lượng hợp đồng của các năm trước chuyển sang năm 2015:

Nội dung	Giá trị HĐ (triệu đồng)	Số lượng Hợp đồng
Tư vấn Thiết kế	17.348	33
Thi công, xây lắp	132.304	10 (02 HĐ EPC và 08 HĐ khác)
Dịch vụ khác	20	02
Tổng cộng	149.672	45

Số lượng hợp đồng ký trong năm 2015:

Nội dung	Giá trị HĐ (triệu đồng)	Số lượng Hợp đồng
Tư vấn Thiết kế	77.031	34
Thi công, xây lắp	1.663.551	65 (02 HĐ EPC và 63 HĐ khác)
Dịch vụ khác	2.613	12
Tổng cộng	1.743.195	111

Trong đó: Trụ sở chính 1.635 tỷ đồng, các Chi nhánh 108 tỷ đồng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

TT	Chi tiêu	Giá trị hoàn thành năm 2014	KH theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Giá trị thực hiện năm 2015 (tr đồng)				Đánh giá (%)		Ghi chú
				GTHĐ chuyên năm 2015	GTHĐ ký năm 2015	Tổng GTHĐ đã ký	Hoàn thành năm 2015	HT 2015 /KHNQ ĐHĐCĐ	HT 2015/ 2014	
	2	3	4	5	6	7	8	9=8/4	10=8/3	
I	Giá trị sản xuất công nghiệp	482.587	348.000	149.672	1.743.195	1.892.866	297.697	85,5%	61,7%	Hợp nhất
	Tư vấn TK	51.284		17.348	77.031	94.378	61.066		119,1%	
	Thi công, Mua sắm	425.793		132.304	1.663.551	1.795.855	234.957		55,2%	
	Dịch vụ khác	5.510		20	2.613	2.633	1.674		30,4%	
II	Doanh thu thuần	442.865	318.000				292.830	92,1%	66,1%	Hợp nhất
	Tư vấn TK	45.607					82.778		181,5%	
	Thi công, Mua sắm	393.526					206.636		52,5%	
	Doanh thu khác	3.732					3.416		91,5%	
III	Lợi nhuận trước thuế	20.261	16.000				10.234	64,0%	50,5%	Hợp nhất
IV	Thu nộp ngân sách	28.910	17.859				12.610	70,6%	43,6%	Hợp nhất
V	Lao động tiền lương									Công ty mẹ
1	Số LĐ cuối kỳ (người)	262					251		95,8%	
2	Tổng quỹ tiền lương thực chi	46.871					43.312		92,4%	
3	Lương BQ/tháng (triệu đồng)	14,90					14,38		96,5%	
4	Tổng thu nhập thực chi	52.383					49.528		94,5%	
5	Thu nhập bình quân/tháng (triệu đồng)	16,70					16,4		98,4%	
VI	Công tác đầu tư	3.018	5.880				9.835	167%	326%	Công ty mẹ
1	Đầu tư xây dựng	1.773	2.500				852	34,1%	48,1%	
2	Đầu tư khác	1.245	3.380				8.983	266%	721,5%	
VII	Đề tài NCKHCN	1.955		4.763	630	5.393	4.490		229,6%	Công ty mẹ
1	Cấp Bộ, Tập đoàn	1.190		3.560	630	4.190	3.723		312,9%	
2	Cấp Công ty	766		1.203		1.203	767		100,2%	

III. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tổ chức, nhân sự

- Trong năm 2015, Giám đốc Công ty đã có quyết định bổ nhiệm 01 phó phòng và điều chuyển một số cán bộ giữa các đơn vị theo yêu cầu công việc.
- Thực hiện tái cấu trúc, giải thể 03 chi nhánh: Hải Phòng, Phú Thọ, Hà Nội, thành lập 02 công ty con trong đó CECO nắm cổ phần chi phối: Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp Hóa chất (CECOS), Công ty Cổ phần CECO Hà Nội (CECO Hà Nội) bắt

đầu hoạt động từ tháng 1/2016.

- Số lao động trong danh sách:
 - + Số lao động đầu kỳ (tính đến 01/01/2014): 262 người
 - + Số lao động tăng trong kỳ: 29 người
 - + Số lao động giảm trong kỳ: 18 người
 - + Số lao động cuối kỳ (tính đến 31/12/2014): 251 người
- Tổng số lao động huy động vào công tác SXKD là 350 người (bao gồm cả HĐLĐ dưới 12 tháng, nhân viên & công nhân thời vụ do các Chi nhánh ký HĐLĐ, số công làm thêm qui đổi thành người...)

2. Công tác kế toán tài chính

- Thực hiện một số nội dung công tác kế toán quản trị các dự án, đặc biệt các dự án lớn.
- Năm 2015 nhu cầu nguồn vốn lưu động của công ty lớn, đặc biệt là vốn cho dự án DAP2, do nguồn vốn lưu động tự có của Công ty quy mô nhỏ (khoảng 50 tỷ) nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho các dự án, vốn lưu động cho các chi nhánh.

3. Công tác quản lý khoa học

- Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó:
 - + Đề tài cấp Nhà nước: 01 đề tài.
 - + Đề tài cấp Bộ: 04 đề tài.
 - + Đề tài KH-CN Cấp Tập đoàn: 01 đề tài.
 - + Đề tài NCKH Cấp Công ty: 45 đề tài.

4. Công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng

- Giám đốc Công ty đã lập Mục tiêu chất lượng, Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của Công ty năm 2015.
- Tổ chức Hội họp xem xét của lãnh đạo Công ty về hệ thống quản lý chất lượng tháng 10/2015 để đánh giá lại hoạt động của hệ thống và đề ra những biện pháp cải tiến hệ thống QLCL.
- Tổ chức các đợt đánh giá nội bộ năm 2015 để kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu của HTQLCL theo ISO 9001:2008;
- Tổ chức đánh giá giám sát đợt 1 (niên hạn chứng chỉ 2014 – 2017) do GIC VN thực hiện vào tháng 9-2015;
- Tổ chức xây dựng Bộ quy trình dự án phục vụ các dự án thực hiện theo hình thức tổng thầu EPC: đã hoàn thành dự thảo và đang soát xét các quy trình phần E.
- Đã tổ chức triển khai lập 33 hướng dẫn công việc (giai đoạn I) của khối thiết kế;
- Đã tổ chức triển khai lập 67 hướng dẫn công việc của khối các Phòng nghiệp vụ gián tiếp, trong đó đã phê duyệt ban hành 8 HDCV;
- Công tác kiểm soát chất lượng theo quá trình tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng duy trì và tăng cường các hoạt động sinh hoạt kỹ thuật. Bên cạnh đó duy trì việc tuân thủ các

bước triển khai công việc theo các quy trình chất lượng hiện hành của Công ty cũng như của các dự án liên danh.

5. Công tác cổ đông, pháp chế và quản lý thông tin

5.1. Công tác cổ đông:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường;
- Thực hiện công tác công bố thông tin, lập báo cáo và các hoạt động khác liên quan theo quy định của Luật Chứng khoán ...

5.2. Công tác Pháp chế, kiểm toán:

- Chủ động, tích cực cập nhật các văn bản pháp luật mới, liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Đến cuối tháng 12/2015 đã có hơn một trăm văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được cập nhật, trong đó có khoảng 10 văn bản được tổ chức dưới hình thức hội thảo;
- Tập hợp, hệ thống hóa, làm cơ sở cho việc xây dựng thư viện điện tử các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các lĩnh vực, loại văn bản;
- Hoàn thành kiểm toán 6 tháng đầu năm 2015;
- Hoàn thành Quy chế đối thoại định kỳ, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy định về công tác văn thư lưu trữ, Quy định quản lý các Chi nhánh.

5.3. Quản lý thông tin:

- Hoàn thành việc lắp đặt hệ thống Internet, wifi cho toàn bộ Công ty;
- Đã lắp đặt thêm 01 máy chủ mới chạy song song với hệ thống máy chủ cũ (tại phòng 204) và đang tiếp tục cài đặt, xây dựng hệ thống máy chủ để quản lý, bảo mật thông tin trong mạng nội bộ Công ty (Hệ thống này sẽ là nền tảng CNTT cho toàn Công ty);
- Đã trang bị các phần mềm bản quyền (PDMS 02 licenses, AutoCad 06 licenses, ESCON 09 licenses, Primavera 01 licenses, SUMAC 01 licenses, STCAD 09 licenses,...) để phục vụ công việc.

PHẦN II

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty dựa trên các giá trị các Hợp đồng còn lại chuyển sang và các hợp đồng dự kiến khai thác, Ban điều hành đề ra một số các chỉ tiêu trong năm 2016 (Công ty mẹ) như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu đồng)	DK năm 2016 (triệu đồng)	Tỷ lệ % so với năm 2015
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	279.806	704.000	236%
	Tư vấn TK & dịch vụ	61.066	88.000	144%
	Thi công, Mua sắm	217.066	612.700	261%
	Dịch vụ khác	1.674	3.300	197%
2	Tổng doanh thu	283.806	640.000	219%
	Tư vấn TK & dịch vụ	82.778	80.000	97%
	Thi công, Mua sắm	190.372	557.000	270%
	Doanh thu khác	10.656	3.000	88%
3	Lợi nhuận trước thuế	9.460	18.000	176%
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	11.640	20.000	159%
5	Thu nhập bình quân/tháng	16,4	17	103%
6	Công tác đầu tư	9.835	23.000	233%
7	Đề tài NCKHCN	4.490	2.678	60%

Thực hiện một số dự án chính chuyển sang thực hiện trong năm 2016 như: hoàn thành quyết toán dự án DAP 2, Đạm Hà Bắc với Chủ đầu tư; hoàn thành theo tiến độ dự án các Hợp đồng EPC Muối mỏ Lào, Thiết kế BVTC nhà máy sản xuất lân nung chảy Văn Điển, Báo cáo NCKT Xút vẩy, Quy hoạch và DMC Hóa chất cơ bản...

2. Kế hoạch Marketing và hợp tác phát triển

- Đẩy mạnh công tác khai thác thị trường, tham gia dự thầu, chào hàng, tiếp cận với các Chủ đầu tư để nhanh chóng thương thảo ký kết hợp đồng đối với các công trình dự kiến khai thác trong năm 2016.
- Tiếp tục hoàn thiện các thể hiện vật chất khác để phục vụ cho công tác Marketing.
- Xây dựng và cập nhật các cơ sở dữ liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Nâng cao uy tín thương hiệu cả bên trong (nội bộ Công ty) và bên ngoài (đối với Khách hàng), xây dựng văn hóa công ty.
- Tăng cường hợp tác phát triển với các đối tác trong và ngoài nước đặc biệt là các đơn vị khoa học kỹ thuật trong nước, nhà cung cấp công nghệ nước ngoài, các nhà thầu EPC lớn trong khu vực để cùng tham gia thực hiện các dự án lớn trong và ngoài ngành.

3. Công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực

- Sắp xếp, điều động nhân sự phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng thời điểm.
- Triển khai các nội dung trong Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực năm 2015, trong

đó trọng tâm là việc đào tạo các đối tượng trọng điểm (33 người được chọn).

4. Công tác Kế toán Tài chính

- Sửa đổi ban hành các quy chế như quy chế quản lý tài chính phục vụ công tác quản trị.
- Lập kế hoạch tài chính cụ thể cho các dự án trọng điểm đang triển khai để có cơ sở thực hiện.
- Đảm bảo nguồn vốn cho các dự án lớn và hoạt động SXKD chung của công ty.

5. Công tác Quản lý khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng

5.1. Công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng

- Lập Mục tiêu chất lượng, Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của Công ty năm 2016;
- Tổ chức hoàn thành xây dựng bộ quy trình dự án giai đoạn I với những quy trình cơ bản nhất có tính phổ quát nhất để phục vụ triển khai các dự án thực hiện theo hình thức tổng thầu EPC;
- Hoàn thành dự thảo 21 quy trình mua sắm và thi công;
- Hoàn thành hướng dẫn đánh giá chất lượng của cán bộ làm công tác quản lý dự án (CNDA, CNTK, v.v...);
- Hoàn thành các quy trình và hướng dẫn triển khai nhiệm vụ KHCN trong Quý II/2016.
- Duy trì theo dõi, đánh giá các đơn vị trong việc thực hiện các quy định của Công ty liên quan đến Hệ thống văn bản Quản lý chất lượng;
- Hoàn thành phối hợp với GIC Việt Nam trong việc tổ chức đánh giá giám sát năm thứ 2 của chứng chỉ ISO 9001:2008 niên hạn 2014-2017 do GIC Việt Nam thực hiện vào tháng 6/2016;
- Thực hiện đánh giá chất lượng công tác chuyên môn hàng tháng của các bộ phận thiết kế và kỹ thuật phục vụ đánh giá chất lượng công tác chung của các đơn vị trong Công ty;
- Tổ chức phổ biến cập nhật các văn bản HTQLCL ISO 9001:2008 hiện hành và cập nhật mới của Công ty cho tất cả các đơn vị, bộ phận trong Công ty nhằm mục tiêu đảm bảo sự nhận thức và áp dụng thường xuyên có hiệu quả.
- Lập kế hoạch tổng thể về hoàn thiện HTQLCL hiện tại và chuyển đổi sang phiên bản ISO 9001:2015, xây dựng bổ sung và tích hợp ba hệ thống quản lý (QES): quản lý chất lượng (Q), quản lý môi trường (E) và quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp (S). Triển khai thực hiện kế hoạch này khi được phê duyệt.
- Hoàn chỉnh và phát hành các quy trình phần thiết kế E; hoàn chỉnh và phát hành 07 quy trình thi công vào Quý II/2016.

5.2. Công tác quản lý khoa học

- Đề tài cấp Nhà nước: tiếp tục thực hiện đề tài đã ký năm 2014; bảo vệ đề xuất và phối hợp với các đơn vị ngoài Công ty xây dựng hồ sơ nhiệm vụ để tham gia tuyển chọn Đề tài thực hiện năm 2016.
- Đề tài NCKH Cấp Bộ: ký hợp đồng và triển khai thực hiện 02 đề tài.

- Đề tài NCKH Cấp Tập đoàn: bảo vệ đề tài năm 2014.
- Đề tài Cấp Công ty: hoàn thành nghiệm thu các đề tài từ năm 2013, 2014; tổ chức họp xét duyệt thuyết minh, ký hợp đồng và điều độ, nghiệm thu 12 đề tài.

6. Công tác Pháp chế và kiểm tra, đánh giá, thanh tra nội bộ

6.1. Công tác pháp chế

- Hoàn thành sửa đổi bổ sung các quy chế/quy định trong năm 2016;
- Hoàn thành xin cấp chứng chỉ năng lực của tổ chức: khảo sát địa hình, địa chất; quy hoạch; lập và thẩm tra dự án ĐTXDCT; thiết kế và thẩm tra thiết kế; quản lý dự án; thi công; giám sát thi công.

6.2. Công tác kiểm tra, đánh giá, thanh tra nội bộ

- Tổ chức kiểm toán nội bộ năm 2015, kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm 2016 vào tháng 7 năm 2016.
- Tổ chức giải quyết kịp thời các tranh chấp, khiếu nại tố cáo trong CBNV Công ty (nếu có).

6.3. Công tác cổ đông

- Hoàn thiện công tác tăng vốn điều lệ theo đúng tiến độ Đại hội đồng cổ đông bất thường 2015;
- Thực hiện công tác công bố thông tin, lập báo cáo bán niên, thường niên và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán.

6.4. Công tác khác

- Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào sử dụng các module Weboffice (09 phân hệ), phổ biến cách sử dụng và yêu cầu các đơn vị cập nhập thông tin, tài liệu lên module tài liệu. Tiếp tục phát triển các module của Weboffice theo nhu cầu sử dụng của Công ty;
- Hoàn thành việc xây dựng thư viện điện tử khi trang weboffice hoàn thành phân hệ thư viện đưa vào áp dụng
- Cài đặt lại hệ thống Internet cho toàn Công ty;
- Trang bị các phần mềm bản quyền đáp ứng nhu cầu công việc của Công ty: phần mềm Quản lý nhân sự; thiết kế hệ thống điện (ETAP); tính toán công nghệ, ứng suất đường ống (Caesar II);
- Quản lý vận hành phần mềm PDMS;
- Phát triển cập nhật website của Công ty nhằm mục đích quảng bá hình ảnh Công ty;

Trên đây là Tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch năm 2016 của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất xin báo cáo toàn thể hội nghị.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng